

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 1144 /QĐ-HVTC ngày 05 / 9 /2025 của Giám đốc  
Học viện Tài chính)

- NGÀNH ĐÀO TẠO:	<b>TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Finance - Banking</b> )
- MÃ NGÀNH:	<b>7340201</b>
- TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>HẢI QUAN VÀ NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Customs and Foreign Trade Operations</b> )
- MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>01.05</b>
- TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	<b>Đại học (Chương trình chuẩn)</b>
- HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:	<b>Chính quy</b>
- VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:	<b>Cử nhân</b>
- ĐƠN VỊ CẤP BẰNG:	<b>Học viện Tài chính</b>
- ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH:	<b>2025 (Từ khóa 63)</b>

### 1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

### 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

**2.1. Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo (CTĐT) Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương, ngành Tài chính – Ngân hàng (TC-NH) trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, có kiến thức chuyên môn về Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương toàn diện. Người học sau khi tốt nghiệp nắm vững nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ; về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị; chuyên sâu về lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý, làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc thay đổi gắn với kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu khác để mở rộng cơ hội nghề nghiệp và hội nhập quốc tế.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives)**

### **2.2.1. Về kiến thức**

**PO1:** - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT) và trí tuệ nhân tạo (AI), Tiếng Anh cơ bản để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), giáo dục thể chất (GDTC) để vừa rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước.

**PO2:** Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị, pháp luật kinh tế để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

**PO3:** - Có kiến thức chung về các lĩnh vực của ngành TC-NH và Kinh tế quốc tế để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác của ngành: TC-NH, Kế toán, Kiểm toán, Marketing, Quản lý công bố trợ cho ngành TC-NH, CTĐT Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương để người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp sau tốt nghiệp.

**PO4:** - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lĩnh vực Hải quan như: thủ tục hải quan, kiểm tra hải quan, giám sát hải quan, Thuế hải quan và tổ chức thực hiện thu thuế hải quan, kiểm soát hải quan, Quản lý nhà nước về hải quan, Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan.

- Có kiến thức chuyên sâu về Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định tối ưu.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập báo cáo và thực tập tốt nghiệp.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

**PO5:** - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc;...

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

### **2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PO6:** - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc với nhóm, cá nhân, tập thể một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân;

- Có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm, cộng đồng và xã hội; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

### **2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế.

- Có khả năng tự học, cập nhật, bổ sung các kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

- Có khả năng tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ nghiệp vụ và tự cập nhật, bổ sung kiến thức để dự thi lấy các chứng chỉ liên quan.

- Có cơ hội nhận được bằng đại học thứ 2 ngành đào tạo khác của Học viện nếu người học đăng ký học cùng lúc 2 chương trình.

### **2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp**

Người học tốt nghiệp CTĐT Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương, ngành TC-NH của Học viện Tài chính có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc chuyên môn trong các lĩnh vực: Tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, quản lý tài chính công, xuất nhập khẩu, giao nhận và vận tải quốc tế, thương mại điện tử, logistics và chuỗi cung ứng. Với kiến thức chuyên sâu về hải quan và nghiệp vụ ngoại thương được trang bị trong các môn học gắn với định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; chứng chỉ nghề nghiệp hành nghề nghiệp vụ khai hải quan quốc gia, sinh viên không chỉ làm việc tại các cơ quan Nhà nước mà còn có cơ hội phát triển sự nghiệp tại các doanh nghiệp trong nước, công ty đa quốc gia và tổ chức quốc tế, cụ thể:

#### **- Trong các cơ quan Nhà nước và tổ chức quản lý Nhà nước**

+ Công chức chuyên môn hoạch định chính sách thuế, hải quan, chính sách quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu thuộc Quốc hội và các bộ ngành.

+ Công chức chuyên môn phụ trách các nghiệp vụ chuyên sâu về thủ tục hải quan, thuế, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.. thuộc cơ quan hải quan các cấp.

+ Công chức chuyên môn thuộc Bộ Công thương các cấp phụ trách các nghiệp vụ cấp và kiểm tra xuất xứ hàng hoá, giấy phép và thủ tục xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, đàm phán thương mại, quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu..

+ Công chức chuyên môn phụ trách các nghiệp vụ liên quan đến quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu, thuộc các bộ, sở ban ngành và địa phương như: bộ phận giải quyết về thủ tục về xuất nhập khẩu quản lý chuyên ngành, ban quản lý các khu công nghiệp, chế xuất, quản lý cảng biển, cảng hàng không quốc tế, khu kinh tế cửa khẩu, thương mại biên giới, khu phi thuế quan,...

**- Trong các doanh nghiệp, công ty trong nước và quốc tế**

+ Nhân viên chuyên trách về logistics, chuỗi cung ứng, giao nhận và vận tải quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp, tập đoàn, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài có hoạt động xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, kho bãi.

+ Nhân viên tư vấn thuế, hải quan, quản trị xuất nhập khẩu và chính sách quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu tại các công ty tư vấn thuế, tư vấn luật, bộ phận tư vấn và dịch vụ thuế hải quan của các công ty kiểm toán: Tư vấn pháp luật thuế, hải quan, quản lý xuất nhập khẩu, tư vấn thực hiện các thủ tục hành chính thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, tư vấn lập hồ sơ khai thuế, khai hải quan, cung cấp các dịch vụ về kế toán xuất nhập khẩu, kiểm toán hải quan...

+ Nhân viên tại các đại lý hải quan : Thực hiện dịch vụ khai hải quan, dịch vụ thủ tục hành chính đối với hàng hoá xuất nhập khẩu (giấy phép, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng, xuất xứ,...).

+ Nhân viên phân tích và quản trị hoạt động doanh nghiệp: Phân tích và dự báo sự biến động và dịch chuyển của các luồng tài chính, hàng hoá và thông tin trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp và tư vấn cho doanh nghiệp đưa ra quyết định quản trị hoạt động hiệu quả.

+ Nhân viên chuyên trách về thanh toán quốc tế trong các ngân hàng, bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu trong các công ty bảo hiểm, kế toán xuất nhập khẩu, marketing, kinh doanh thương mại điện tử xuyên biên giới, thu mua/bán hàng hoá quốc tế.. trong các doanh nghiệp.

+ Chủ doanh nghiệp: Áp dụng kiến thức về kinh tế, kinh doanh, tài chính và hải quan, logistics và chuỗi cung ứng để khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp riêng.

**- Các vị trí việc làm khác**

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Nhân viên tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh tế, chính sách và dữ liệu để tư vấn cho các vấn đề kinh tế vĩ mô và vi mô, thương mại, thuế quan và tài chính làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế, tài chính, thương mại trên phạm vi cả nước và các tổ chức quốc tế (WB, IMF, ADB,..)

### **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes)**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương, ngành TC-NH đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Cụ thể:

#### **3.1. Về kiến thức**

##### **3.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương**

**PLO1:** Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiến bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

**PLO2:** - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, có nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), Tiếng Anh cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

**PLO3:** Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc và hội nhập quốc tế.

##### **3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và bổ trợ**

###### **\* Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành**

**PLO4:** - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra

quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về tài chính tiền tệ, khoa học hàng hoá, nguyên lý kế toán, pháp luật kinh tế, nguyên lý thống kê, kinh tế lượng cơ bản để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề chuyên môn liên quan lĩnh vực tài chính ngân hàng; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

#### **\* Kiến thức ngành và hỗ trợ**

**PLO5:** - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực TC-NH trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu/nghiệp vụ cụ thể: Thuế, Tài chính quốc tế, Ngân hàng thương mại, Tài chính doanh nghiệp căn bản, Thị trường tài chính, Phân tích tài chính căn bản, Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính, Kinh tế quốc tế làm cơ sở cho nghiên cứu chuyên sâu về Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương.

**PLO6:** Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: Kiểm toán căn bản, Thuế thu nhập, Kế toán tài chính cơ bản, Giao nhận và vận tải quốc tế, Quản lý thuế số, Hải quan quốc tế, Trị giá hải quan, Marketing căn bản, Kiểm tra sau thông quan, Quản lý tài chính công trong tiếp cận, giải quyết vấn đề để hỗ trợ chuyên môn cho lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; hướng tới liên thông ngang sang các ngành đào tạo khác cùng khối ngành kinh tế và hướng tới để mở rộng cơ hội nghề nghiệp.

#### **3.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

**PLO7:** - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản chuyên sâu về Hải quan để phác thảo, nắm vững được nguyên tắc chung của lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; ứng dụng phần mềm để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về: kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương, kiểm tra và giám sát hải quan, phân loại và xuất xứ hàng hoá, chính sách quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu, quản trị logistics và chuỗi cung ứng. Cụ thể:

+ Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương: các phương thức thương mại quốc tế, đàm phán thương mại quốc tế, hợp đồng thương mại quốc tế, các điều kiện thương

mại quốc tế (Incoterms), bảo hiểm thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế và quản trị rủi ro trong thương mại quốc tế.

+ Kiểm tra, giám sát hải quan: kiểm tra, giám sát hải quan đối hàng hoá XNK kinh doanh, gia công, sản xuất xuất khẩu, quá cảnh, trung chuyển, đầu tư, viện trợ nước ngoài; hàng hóa tại kho ngoại quan và kho bảo thuế, hàng hoá tại khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế cửa khẩu; hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ chuyển phát nhanh, hành lý, quà biếu tặng, tài sản di chuyển, hàng và vật dụng của cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, hàng mẫu không thanh toán, hàng kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế và hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới; tàu biển, tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; tàu hoả liên vận quốc tế xuất cảnh, nhập cảnh; ô tô, tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới.

+ Phân loại và xuất xứ hàng hoá: Phân loại và áp mã hàng hoá theo quy tắc và danh mục hàng hoá HS, quy định của pháp luật Việt Nam; thuế suất hàng hoá XNK, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng; Các quy định về xuất xứ và xác định xuất xứ hàng hoá theo các quy định pháp luật quốc tế và Việt Nam.

+ Chính sách quản lý hàng hoá xuất nhập khẩu: Các quy định về chính sách quản lý đối với hàng hoá XNK bằng biện pháp hành chính, biện pháp kỹ thuật, kiểm dịch, biện pháp thuế XNK, biện pháp phòng vệ thương mại, biện pháp phát triển hoạt động ngoại thương, qua thương mại điện tử, biện pháp đặc thù.

+ Quản trị logistics và chuỗi cung ứng: tổng quan về quản trị logistics và chuỗi cung ứng, quản trị dịch vụ logistics, quản trị mua hàng, hệ thống thông tin logistics, quản trị chuỗi cung ứng tích hợp, quản trị rủi ro trong logistics và chuỗi cung ứng.

**PLO8:** Thiết kế, xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, chuyên sâu; kiến thức thực tế, thực hành nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế/Trung tâm thực hành để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp.

### **3.2. Về kỹ năng**

**PLO9:** - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương; am hiểu lĩnh vực khác hỗ trợ ngành tài chính ngân hàng; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phản biện, thấu hiểu,; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập/nhóm khoa học và chuyên nghiệp để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

**PLO10:** - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số theo quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu,;

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 3/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

### **3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PLO11:** - Có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu; có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

**PLO12:** - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; phục vụ cộng đồng; có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm và cộng đồng.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

##### 4.2. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4.3. Phương thức tuyển sinh:** Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

#### 5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Nhóm kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>41</b>	
A1	Kiến thức chung	30	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	11	
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>90</b>	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	8	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	<b>Tổng số tín chỉ</b> (gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	<b>131</b>	
	<b>Tổng số tín chỉ</b> (không bao gồm khối kiến thức GDQP&AN, GDTC)	<b>120</b>	

Ghi chú: - (\*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Từng môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

## 5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
A		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>41</b>		
A1		<b>Kiến thức chung</b>	<b>30</b>		
		<i>Phần bắt buộc</i>	<b>24</b>		
1.	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45	
2.	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30	
3.	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	
4.	VPP0401	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	
5.	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	
6.	BFL0123	Tiếng Anh cơ bản	4	60	
7.	AMA0239	Toán cao cấp	3	45	
8.	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30	
9.	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30	
10.	ITO0236	Tin học	2	30	
		<i>Phần tự chọn</i>	<b>6</b>		
		<i>Nhóm 1</i>	2		
11.	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	
		<i>Nhóm 2</i>	4		
12.	EEC0097	Kinh tế môi trường	2	30	
13.	DEC0098	Kinh tế phát triển	2	30	
14.	MSI0056	Khoa học quản lý	2	30	
15.	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30	
A2		<b>Kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC</b>	<b>11</b>		
16.	MED0345	Giáo dục quốc phòng	<b>8</b>	165	
	AED0030	Giáo dục thể chất	<b>3</b>	90	
		<i>Phần bắt buộc</i>	<b>1</b>		
17.	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30	
18.	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online
		<i>Phần tự chọn</i>	<b>2</b>		
19.	AED0351	Bóng rổ	2	60	
20.	AED0352	Bóng chuyền	2	60	
21.	AED0353	Bơi	2	60	

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
22.	AED0354	Bóng bàn	2	60	
23.	AED0355	Cầu lông	2	60	
24.	AED0356	Taekwondo	2	60	
25.	AED0359	Thẻ dực phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online
<b>B</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>90</b>		
<b>B1</b>		<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>	<b>6</b>		
26.	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45	
27.	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45	
<b>B2</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>24</b>		
28.	EFL0012	Tiếng Anh kinh tế	3	45	
29.	EFL0011	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60	
30.	APR0123	Nguyên lý kế toán	4	60	
31.	ELA0143	Pháp luật kinh tế	2	30	
32.	SPR0124	Nguyên lý thống kê	3	45	
33.	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60	
34.	GSI0055	Khoa học hàng hoá	2	30	
35.	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30	
<b>B3</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>16</b>		
36.	FFA0140	Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính	2	30	
37.	TAX0215	Thuế	2	30	
38.	IFI0191	Tài chính quốc tế	2	30	
39.	CMB0110	Ngân hàng thương mại	2	30	
40.	CFI0301	Tài chính doanh nghiệp căn bản	2	30	
41.	SMI 0196	Thị trường tài chính	2	30	
42.	BFA0110	Phân tích tài chính căn bản	2	30	
43.	IEC0100	Kinh tế quốc tế	2	30	
<b>B4</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>14</b>		
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>		
44.	CUS0030	Hải quan	2	30	
45.	FTR3350	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	45	
46.	CGC3349	Kiểm tra, giám sát hải quan	4	60	
47.	GSO0128	Phân loại và xuất xứ hàng hoá	3	45	

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>2</b>		
48.	SMI0410	Chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu	2	30	
49.	MLS3350	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	2	30	
<b>B5</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>20</b>		
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>		
50.	GAU0078	Kiểm toán căn bản	2	30	
51.	ITA0501	Thuế thu nhập	3	45	
52.	AFB0010	Kế toán tài chính cơ bản	4	60	
53.	FTI3350	Giao nhận và vận tải quốc tế	3	45	
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>8</b>		
		<i>Nhóm 1</i>	<i>2</i>		
54.	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15	
55.	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15	
56.	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15	
57.	CNS0004	Kỹ năng tư duy phân biện và đàm phán	1	15	
58.	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15	
		<i>Nhóm 2</i>	<i>6</i>		
59.	DTM0106	Quản lý thuế số	2	30	
60.	CVA0243	Trị giá hải quan	2	30	
61.	GMA0111	Marketing căn bản	2	30	
62.	CAC0084	Kiểm tra sau thông quan	2	30	
63.	PFM0150	Quản lý tài chính công	2	30	
64.	INC0210	Hải quan quốc tế (International Customs)	2	30	Tiếng Anh
<b>B6</b>		<b>Kiến thức thực tập tốt nghiệp</b>	<b>10</b>		
65.	SPR0105	Thực tập tốt nghiệp -01.05	10	150	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	<i>4</i>	<i>60</i>	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	<i>6</i>	<i>90</i>	
		<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>		
		<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>		

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến  
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

### 5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn	x	x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
	Phần bắt buộc				x	x	x	x	
	Phần tự chọn	x	x	x	x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp						x	x	x

*Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.*

## 6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 6.1. Quy trình đào tạo

- CTĐT được thiết kế hoàn thành khóa học 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế hoặc Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp). Tuy nhiên, tùy theo năng lực của người học có thể hoàn thành khóa học sớm hơn quy định.

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

### 6.2. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: **1)** Phương pháp thuyết giảng; **2)** Phương pháp thảo luận; **3)** Phương pháp làm việc nhóm; **4)** Phương pháp tranh biện; **5)** Phương pháp tình huống; **6)** Phương pháp trải nghiệm thực tế; **7)** Phương pháp thực hành; **8)** Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,... nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

### **6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá**

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy – học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy – học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

#### **6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp**

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

### **7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương (Chương trình chuẩn) phù hợp với ngành Tài chính-Ngân hàng; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Hải quan và nghiệp vụ ngoại thương được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Học viện Tài chính.

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**TRƯỞNG KHOA**



**Lê Xuân Trường**



**Nguyễn Đào Tùng**